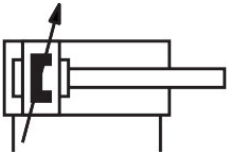


Xy lanh tiêu chuẩn DSBG-160-80-PPVA-N3

Số bộ phận: 2029465



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	80 mm
Ø pít tổng	160 mm
Ren thanh pít tổng	M36x2
Đệm	Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 15552
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston Thanh kéo Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.06 MPA...1 MPA 0.6 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	3.3 J
Chiều dài đệm	48 mm
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	11310 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	12064 N
Khối lượng di chuyển	5068 g
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	4292 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	97 g
trọng lượng sản phẩm	13415 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	11751 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	208 g

Đặc tính	Giá trị
Kiểu gắn	với ren trong với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí nén	G3/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Nhôm đúc, trắng
Vật liệu con dấu piston	NBR
Vật liệu pít tông	Nhôm đúc
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu ty pít tông-dụng cụ nạo kín	NBR
Con dấu đệm vật liệu	TPE-U (PU)
Vật liệu piston bộ đệm	POM
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn, anot hóa mịn
Vật liệu đai ốc	Thép, mạ kẽm
Vật liệu ổ trục	Kết hợp kim loại-polyme
Vật liệu đai ốc có bích	Thép, mạ kẽm
Vật liệu ty ren	thép hợp kim cao